

Ch- ơng IX : K ế t o ả n h nghi ệ p v ề x ả c ả n h k ế t q u ả

I. Khái niệm kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh là phần chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của các hoạt động kinh doanh đã được thực hiện trong một thời kỳ nhất định. Nếu doanh thu lớn hơn chi phí thì doanh nghiệp có lợi nhuận nếu bằng hoặc nhỏ hơn thì doanh nghiệp hoà vốn hoặc lỗ vốn.

1. Trong doanh nghiệp thương mại nói chung và doanh nghiệp ngoại thương nói riêng, kết quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh là **kết quả bán hàng hoặc**

Lợi nhuận hàng = DT bán hàng - Giá vốn hàng bán

Doanh thu thuần = Doanh thu - Các khoản giảm trừ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu

2. **Hoạt động TC là hoạt động có liên quan đến việc huy động, quản lý phân phối và sử dụng vốn của DN.**

Kết quả các hoạt động đầu tư tài chính là kết quả được hình thành từ các nghiệp vụ đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh, kinh doanh bất động sản, cho vay vốn v. v..

$$\begin{array}{ccccccc} \text{K\acute{e}t} & \text{qu\acute{a}} & & \text{Thu} & \text{n\acute{h}\acute{o}p} & & \text{Chi} & \text{ph\acute{a}i} & \text{ho\acute{a}t} & & \text{Thu\acute{a}} & \text{(n\acute{e}u} & \text{c\acute{o})} \\ \text{ho\acute{a}t} & \text{đ\acute{o}ng} & = & \text{ho\acute{a}t} & \text{đ\acute{o}ng} & - & \text{đ\acute{o}ng} & & \text{t\acute{a}i} & - & & & \\ \text{t\acute{a}i} & \text{ch\acute{a}nh} & & \text{t\acute{a}i} & \text{ch\acute{a}nh} & & \text{ch\acute{a}nh} & & & & & & \end{array}$$

Chi phí và thu nhập tài chính

Thu nhập hoạt động tài chính	Chi phí hoạt động tài chính
- Lãi do mua bán chứng khoán - Lợi tức cổ phần, lãi trái phiếu, tín phiếu - Thu nhập cho thuê TSCĐ tài chính - Thu lãi cho vay vốn - Thu nhập do bán bất động sản - Thu nhập được chia từ hoạt động tham gia liên doanh - Lãi mua bán ngoại tệ - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư	- Lỗ do mua bán chứng khoán - Chi phí cho các hoạt động đầu tư chứng khoán - Lỗ do hoạt động liên doanh - Chi phí hoạt động đầu tư tài chính khác - Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư - Chiết khấu thanh toán cho người mua

3. Hoạt động khác là những hoạt động còn lại chưa kể vào 2 hoạt động ở trên.

Kết quả khác = Thu nhập khác - chi phí khác

Thu nhập hoạt động khác	Chi phí hoạt động khác
- Thu do nhượng bán, thanh lý TSCĐ, bán phế liệu - Thu các khoản được phạt được bồi thường - Thu về các khoản nợ vắng chủ - Tài sản thừa... - Hoàn nhập dự phòng giảm giá tồn kho và phải thu khó đòi	- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý nhượng bán. - Các khoản bị phạt, bị bồi thường. - Các khoản chi phí khác khác. -

Khoản chi phí hàng

Chi phí hàng là toàn bộ những chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra có liên quan đến quá trình tổ chức bán hàng hoá, sản phẩm dịch vụ.

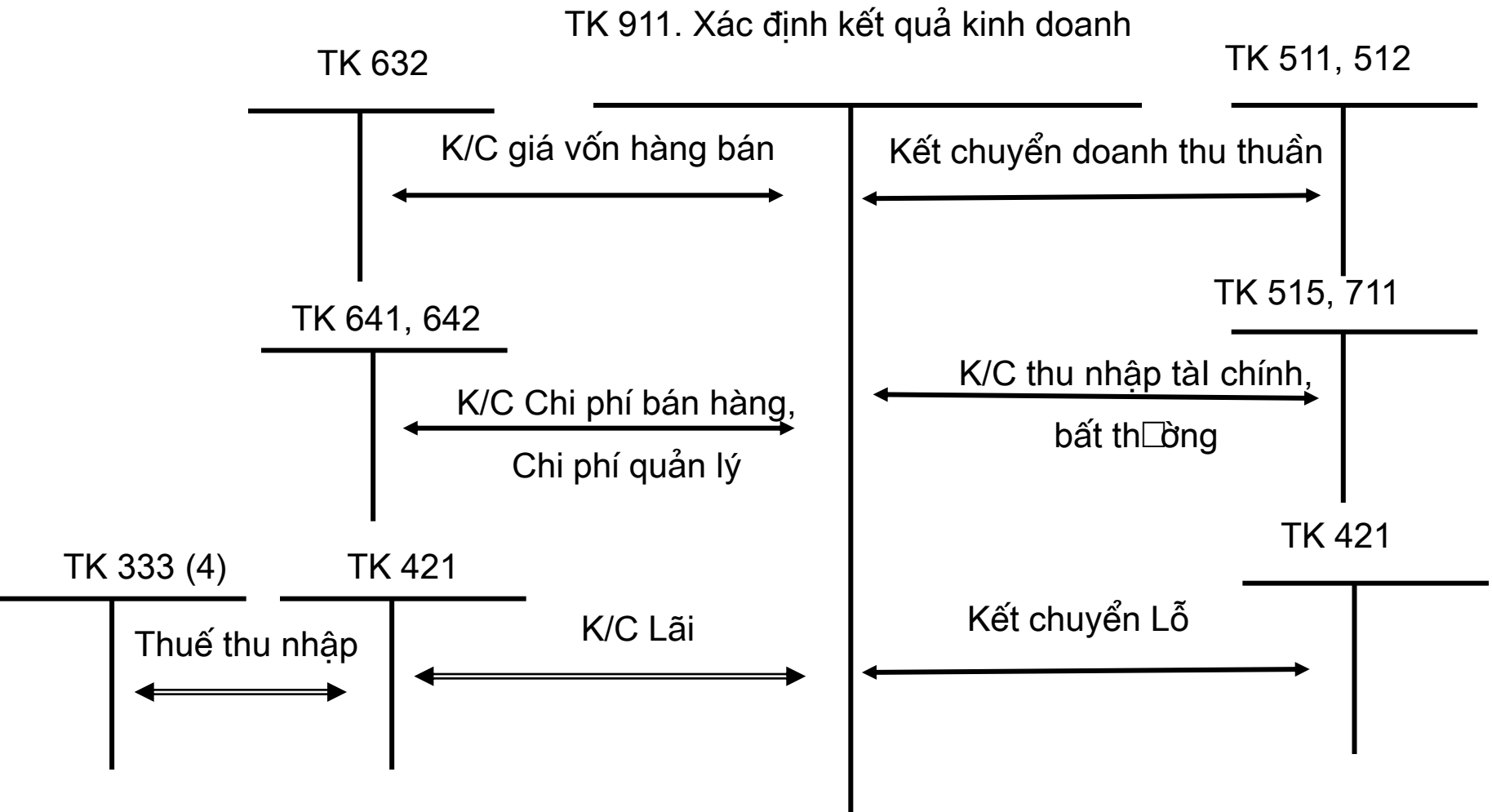
- ☐ Chi phí nhân viên bán hàng
- ☐ Chi phí vật liệu bao bì
- ☐ Chi phí công cụ đồ dùng
- ☐ Chi phí khấu hao TSCĐ
- ☐ Chi phí dịch vụ mua ngoài
- ☐ Chi phí bảo hành sản phẩm
- ☐ Chi phí khác bằng tiền

Khoản chi phí QLDN

Chi phí QLDN là toàn bộ các CF đã phát sinh liên quan đến quá trình QLKD, QL hành chính và các CF chung khác liên quan đến toàn DN.

- ☐ Chi phí nhân viên quản lý:
- ☐ Chi phí vật liệu quản lý:
- ☐ Chi phí đồ dùng văn phòng:
- ☐ Chi phí khấu hao TSCĐ
- ☐ Thuế phí và lệ phí: là những khoản chi nộp thuế môn bài, thuế nhà đất, và các khoản phí, lệ phí khác.
- ☐ Chi phí dự phòng: dự phòng phải thu khó đòi trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- ☐ Chi phí dịch vụ mua ngoài

Xác định kết quả cuối cùng



TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

1. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Mức dự phòng giảm giá HH= (Lượng thực tế tồn kho tại thời điểm lập BCTC x Giá gốc theo sổ kế toán) - Giá trị thuần có thể thực hiện được

2. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư TC

3. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.